

KHẢO SÁT PHƯƠNG THỨC TƯ DUY CỦA XÃ HỘI HÀI HOÀ(*)

DƯƠNG DOANH(**)

LÝ CHÍ CƯỜNG(***)

Trong bài viết này, các tác giả đã phân tích những sai lầm cũng như hạn chế của các phương thức tư duy: phương thức duy tâm về lịch sử, phương thức chủ nghĩa đạo đức, phương thức đấu tranh giai cấp, phương thức thực chứng hoá và phương thức Utopia (xã hội không tưởng); từ đó, đưa ra những luận giải làm rõ rằng, để có phương thức tư duy đúng đắn, khoa học trong "xây dựng xã hội hài hoà", cần tuân thủ nguyên tắc của chủ nghĩa hiện thực, nguyên tắc phương pháp luận "chủ nghĩa duy vật" của chủ nghĩa Mác, tuân thủ tư duy của chính chủ thể đời sống, quán triệt tư duy biện chứng, thấm nhuần nguyên tắc và ý thức giá trị "lấy con người làm gốc", đồng thời lấy quan điểm duy vật về lịch sử làm hòn đá tảng lý luận cho "xây dựng xã hội hài hoà".

liệt nhìn nhận logic của sự biến động nội tại trong đời sống, cũng như đề xuất chiến lược xây dựng, phát triển "xã hội hài hoà" phải được bắt rễ trong bối cảnh lịch sử của sự chuyển đổi đời sống xã hội Trung Quốc đương đại, đặt trên nền tảng những phán đoán khoa học về tính chất, trạng thái, đặc trưng, xu thế biến đổi của các mâu thuẫn phức tạp trong xã hội, cho đến việc tự giác một cách sâu sắc về mục tiêu giá trị trong nội tại đời sống. Vì vậy, tư duy phát triển hình thức mới cho việc xây dựng "xã hội hài hoà" có gốc từ quy định logic của sự thống nhất giữa tính hiện thực và tính tương lai, tính hợp quy luật và tính hợp mục đích, tính cá thể và tính xã hội, lý luận và thực tiễn. Nó có một ý nghĩa hiện thực trực tiếp.

I. Trong nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn của việc "xây dựng xã hội hài hoà" hiện nay, sự sai lệch tư duy về nhận thức và sự nhầm lẫn về nguyên tắc giá trị đối với "xã hội hài hoà" dẫn đến một loạt các sai lầm về tư duy, hình thành các

phương thức tư duy sai lầm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính chính đáng và tính khoa học của việc nghiên cứu lý luận về "xã hội hài hoà".

1. Phương thức duy tâm về lịch sử.

Phương thức này nhìn nhận việc xây dựng xã hội mang một tính chất riêng đơn thuần là một quá trình của quan niệm. Xây dựng một xã hội cần đối mặt trực diện với mâu thuẫn hiện thực, thông qua việc giải quyết mâu thuẫn hiện thực để xây dựng một thể chế xã hội hợp lý. Để xây dựng xã hội hài hoà, cần dũng cảm nhìn thẳng vào những mâu thuẫn hiện thực dẫn đến bất hài hoà, hiện thực hoá sự hài hoà nhờ việc giải quyết các mâu thuẫn đó. Căn cứ vào phép biện chứng duy vật, việc xây dựng xã hội hài hoà phải lấy vô số các vấn đề bất hài

(*) Bài viết này là kết quả của một giai đoạn nghiên cứu trong đề tài khoa học cấp nhà nước: "Phát triển đời sống: góc độ mới trong nghiên cứu triết học Mác" (Số hiệu đề tài: 05BZX005).

(**) Giáo sư, tiến sĩ triết học, Viện trưởng Viện nghiên cứu Triết học Mác, Đại học Hoa Kiều, nghiên cứu viên hậu tiến sĩ Khoa Triết học, Đại học Nam Khai, Trung Quốc.

(***) Phó giáo sư, Viện nghiên cứu Triết học Mác, Đại học Hoa Kiều, Trung Quốc.

hoà khác nhau làm tiền đề, nghĩa là phải đối diện với những vấn đề của hiện thực. Còn phương thức duy tâm về lịch sử luôn lẫn tránh mâu thuẫn hiện thực, cho rằng thay đổi quan niệm thì sẽ thay đổi ngay được hiện thực. Phương thức này không thể nào lý giải được quan niệm thực ra là sự phản ánh mâu thuẫn hiện thực, không hiểu rằng lý tưởng xây dựng xã hội hài hoà là yêu cầu khách quan của nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta, không chú ý đến các hiện tượng bất hài hoà trong xã hội hiện tại có căn nguyên từ vô số các hành vi phá hoại nền tảng kinh tế xã hội chủ nghĩa, bởi vì không coi trọng vấn đề phương hướng cải cách chính đáng. Do đó, nếu theo phương thức này, kết quả tốt nhất mà sự nỗ lực xây dựng xã hội hài hoà mang lại cũng chỉ là giải quyết được phần ngọn, chứ không giải quyết tận gốc rễ, căn bản của vấn đề.

2. “Phương thức chủ nghĩa đạo đức”. “Chủ nghĩa đạo đức”(1), xét về bản chất, có hai tầng hàm nghĩa liên quan chặt chẽ đến nhau, *một là*, viện đến nguyên tắc nhân tính trừu tượng, lấy thước đo luân lý hoặc tiêu chí đạo đức của bối cảnh siêu lịch sử để tiến hành phán đoán đạo đức và đánh giá luân lý ngoại tại của cuộc sống hiện thực, quan hệ cuộc sống cũng như nguyên tắc cuộc sống; *hai là*, tiến hành phục hồi đạo đức cho cuộc sống hiện thực, lấy đạo đức làm thước đo tối thượng, tuân theo lập trường giá trị “bản thể đạo đức” của chủ nghĩa đạo đức. Sự thiết định tiên nghiệm về nhân tính của chủ nghĩa đạo đức dẫn đến tính phản lịch sử và bản chất trừu tượng của “chủ nghĩa đạo đức”, tạo nên một loại quán tính tư duy mạnh mẽ được sinh ra từ trước thời hiện đại, cố định hoá tư duy của con người. Trong nghiên

cứu “xã hội hài hoà” hiện nay, loại phương thức tư duy này biểu hiện đặc biệt nổi trội, những ảnh hưởng tiêu cực của nó có thể được xếp lên hàng đầu.

Loại phương thức này coi “xã hội hài hoà” mà Trung Quốc đương đại muốn xây dựng có tính nhất trí hoặc tính đồng chất về giá trị nội tại với cuộc sống “viên dung” trong ý nghĩa nhân luân Trung Quốc cổ đại, cho rằng xã hội hài hoà chính là xã hội “đại đồng”, là một xã hội “nước nhỏ dân ít” (tiểu quốc quả dân), “thái bình thịnh thế” với các tính chất tình cảm tràn trề, nhân luân có thước độ, tông pháp có trật tự, địa vực có giới hạn, lời nói có giới hạn, quan hệ giữa người với người là hoà mục; rằng, phương pháp và cách thức hiện thực hoá xã hội hài hoà quan trọng nhất là dựa vào giáo hoá đạo đức, giải phóng sức mạnh quy phạm luân lý để quản chế các khó khăn về mặt đạo đức do việc hiện nay “nhân tâm không bằng đời xưa” (nhân tâm bất cổ), đồng thời đạo đức hoá và tinh thần hoá nội tại các mâu thuẫn trong đời sống xã hội hiện thực, nuôi dưỡng sự khoan dung và nhẫn nhịn cá nhân thì có thể hoá giải được sự chênh lệch về lợi ích của mọi người, thậm chí có thể hoá giải cả một hệ thống các hiện tượng tha hoá, bất công bằng và phi nghĩa trong xã hội.

Phân tích thấu suốt phương thức này, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra lôgic tư duy nội tại và lập trường giá trị của nó: “Phương thức chủ nghĩa đạo đức” lấy việc thẩm định và chẩn đoán đạo đức cho đời sống xã hội làm căn cứ hiện thực, lấy giáo hoá đạo đức làm liều thuốc trị liệu, hoá giải sự bất hài hoà trong xã hội, lấy “khoan

(1) Dương Doanh. *Bàn về luân lý chính trị của chủ nghĩa phi đạo đức*, Tạp chí *Triết học động thái*, kỳ 2, 2005.

dung” đạo đức của cá thể làm trung gian, lấy bản vị đạo đức trừu tượng làm thước đo giá trị, lấy việc hoá giải xung đột đạo đức giữa các cá thể, các cộng đồng làm mục tiêu, lấy hài hoà của trật tự luân lý xã hội làm quy chuẩn, lấy “thẩm mỹ đạo đức” để tiến hành khảo sát toàn bộ hiện trạng xã hội. Đây là sự trỗi dậy và biến dạng của các dấu tích tư duy đạo đức xã hội không rõ ràng trong thời hiện đại. Sai lầm căn bản của phương thức này là bỏ quên sự khác biệt mang tính thời đại giữa “xã hội hài hoà” mà Trung Quốc hiện đang xây dựng với “xã hội hài hoà” của Trung Quốc thời cổ, không thấy Trung Quốc đương đại xây dựng xã hội hài hoà trên nền móng các hoạt động lịch sử mang tính hiện đại; đồng thời, không thấy rằng, lôgic tư bản đã sớm nghiền nát “chủ nghĩa bình quân” nguyên thủy và “hài hoà” trong “ảo tưởng đạo đức” được đặt nền móng trên chủ nghĩa đạo đức, tạo nên một loạt chênh lệch lợi ích, đối kháng lợi ích không thể điều hoà, những mâu thuẫn nghiêm trọng trong thế giới hiện thực mà sức mạnh đạo đức khó có thể hoá giải. Chính vì vậy, “phương thức chủ nghĩa đạo đức” đã rơi vào sai lầm của sự lệch lạc đời sống và đảo lộn giá trị, tư duy đó là một loại tư duy hướng về quá khứ, mang tính phản động, thực chất là tuân theo nguyên tắc “phục cổ” giá trị đạo đức. Không thể phủ nhận rằng, do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân từ tâm lý văn hoá dân tộc, trong lý luận nhìn nhận đánh giá và tiến hành xây dựng hiện thực xã hội hài hoà ở Trung Quốc hiện nay, “phương thức chủ nghĩa đạo đức” vẫn được duy trì trong quan niệm của mọi người, thậm chí còn khống chế phương thức tư duy và phán đoán giá trị của họ; do vậy, chúng ta cần

phải đặc biệt coi trọng vấn đề này, đồng thời phải xử lý tốt các mặt tiêu cực của nó.

3. “Phương thức đấu tranh giai cấp”. Nếu như nói “phương thức chủ nghĩa đạo đức” không coi sự chênh lệch lợi ích dẫn đến tính đa dạng và sự thay đổi phức tạp cho phương thức tồn tại và lập trường giá trị, lấy sự phục hồi đời sống cổ đại hay phương thức sống mà kinh tế tiểu nông đóng vai trò chủ đạo làm cốt lõi, tiền đề và điểm bắt đầu cho việc xây dựng xã hội hài hoà, lấy luân lý, đạo đức làm tiêu chuẩn để đánh giá đời sống xã hội có hài hoà hay không, hoặc phạm vào sai lầm của chủ nghĩa đạo đức trừu tượng, phi lịch sử, thì “phương thức đấu tranh giai cấp” lại đi sang một cực đoan khác. Nó mở rộng và phát triển một loạt mâu thuẫn lợi ích và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân được sinh ra từ kết cấu nhị nguyên trong đời sống kinh tế hiện thực Trung Quốc sang lĩnh vực chính trị, lĩnh vực ý thức; cường điệu sự thay đổi kết cấu quyền sở hữu tài sản xã hội, vốn là đối tượng của “chuyên chính” nay đã chuyển sang lĩnh vực của nhân dân, cho rằng “chủ doanh nghiệp tư nhân” chính là “nhà tư bản” mà không nhận thức được điều đó thuộc phạm trù người lao động hợp pháp, v.v.; cường điệu và cứng nhắc hoá các mâu thuẫn có thể điều chỉnh, hoá giải thông qua sự điều chỉnh và sáng tạo chế độ xã hội, liên tục khẳng định tính đối lập, thậm chí đối kháng giữa “kẻ bóc lột” và “người bị bóc lột”, đồng thời diễn giải một cách lệch lạc cái gọi là tính đối lập hay tính đối kháng này thành mâu thuẫn mang tính đối kháng giữa “chính phủ và dân chúng”, “Đảng và không Đảng”, cá nhân và xã hội. Chính vì vậy, trong kết cấu của loại phương thức

này, xây dựng xã hội hài hoà là không ngừng triển khai đấu tranh giai cấp, đồng thời dựa vào lý do duy trì quyền lực để phê phán và phủ định “đặc quyền thối nát”, “đám đông thế lực mạnh”, v.v..

Nói một cách khách quan, phương thức này nhận ra sự chênh lệch về lợi ích của xã hội, tính đa dạng và tính phức tạp của mâu thuẫn xã hội. Bởi vì, cùng với quá trình xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, sự phân hoá lợi ích, phân hoá giai tầng trong lĩnh vực đời sống kinh tế xuất hiện một loạt hiện tượng tha hoá, “vật” biến thành mục đích, con người ngày càng bị đẩy ra khỏi cuộc sống của chính mình; trong quá trình xây dựng văn minh chính trị xã hội chủ nghĩa, không xử lý kịp thời một loạt sự hủ bại, đặc quyền lẫn tha hoá quyền lực, không có sự bảo đảm thường xuyên cho quyền lực và lợi ích của nhân dân; lĩnh vực đời sống công cộng xã hội mới ở thừa sơ khai, giám sát xã hội vẫn còn dựa vào các thế lực cũ. Từ góc độ phát hiện mâu thuẫn xã hội, loại phương thức này là tích cực và có ý nghĩa. Song, trên nguyên tắc giá trị và phương thức tư duy, loại phương thức này lại có vấn đề nghiêm trọng. Nó đã đánh đồng một cách sai lầm giai đoạn đầu của sự phát triển chủ nghĩa xã hội với giai đoạn tích lũy nguyên thủy của chủ nghĩa tư bản, tạo ra sự đảo lộn lịch sử trong việc xác nhận bối cảnh đời sống. Đồng thời, đặc tính tư duy phiến diện của nó vẫn tuân thủ tính đối kháng và do vậy, như là phiên bản đương đại của tư duy đấu tranh giai cấp nhị nguyên đối lập cũ. Phương thức này chọn lựa, miêu tả một loạt các mâu thuẫn hiện thực, mở rộng phạm vi của mâu thuẫn, vẽ một cách sai lầm đường biên của mâu thuẫn không đối kháng thành mâu

thuẫn đối kháng, cắt đoạn và cố định hoá vấn đề đang phát triển - biểu hiện cụ thể của phương thức tư duy kinh nghiệm. Biểu hiện ra bên ngoài của nó là đặt nguyên tắc giá trị “lợi ích nhân dân” lên cao nhất, song trong tầng sâu chính là tuân thủ chủ nghĩa cá nhân hẹp hòi và chủ nghĩa đạo đức trống rỗng, bởi vì tầm nhìn của loại phương thức này chỉ thấy “vấn đề” chứ không thấy sự tiến bộ và phát triển của xã hội; chỉ nhìn thấy nhân tố bất lợi trong quá trình xây dựng xã hội hài hoà chứ không nhìn thấy cơ sở vững chắc mà tiến bộ xã hội đã đặt nền tảng cho quá trình xây dựng xã hội hài hoà; chỉ nhìn thấy sự chênh lệch về lợi ích trong nhân dân chứ không nhìn thấy tính nhất trí nằm trong sự chênh lệch đó. Vì vậy, *một mặt*, nó ra sức quán triệt sự khoan dung mang ý nghĩa đạo đức chung chung; *mặt khác*, lại thiếu sự khoan dung chân thực, mang tính lịch sử đối với phát triển xã hội và quan trọng hơn nữa, phương thức này làm mất đi tính lịch sử của tự thân đời sống. Vì vậy, xét về mặt bản chất của nó, loại phương thức này không phải là tư duy mang tính xây dựng.

4. “Phương thức thực chứng hoá”. Phương thức này lại thiên lệch về việc nghiên cứu sự hài hoà tự thân của các lĩnh vực, các ngành nghề, các chức vụ, các khu vực khác nhau, mà thiếu hẳn việc khảo sát sự hài hoà trong quan hệ nội tại giữa chúng và đưa ra bức tranh rời rạc về quá trình xây dựng xã hội hài hoà. Nếu như vậy thì kết quả của nó chỉ là sự hài hoà cục bộ. Loại phương thức tư duy này lấy ngành nghề, khu vực,... làm biên giới để tiến hành xây dựng xã hội hài hoà, đặt các ngành nghề, khu vực trong mối quan hệ mang tính ngoại tại, hệ quả tiêu cực mang

lại là chỉ có thể bảo vệ ngành nghề, bảo vệ địa phương, khiến cho sự chênh lệch và mâu thuẫn giữa các ngành nghề, các khu vực ngày càng trở nên sâu sắc và phức tạp hơn. Điều này hoàn toàn ngược với nguyên tắc tính chỉnh thể của tư duy hài hoà. Quan hệ giữa cách thức và mục đích ở đây đã rơi vào thế đối lập sâu sắc:

Đồng thời, phương thức này còn dựa vào những nguyên tắc lượng hoá, hạ thấp việc xây dựng xã hội hài hoà thành các tiêu chuẩn vật hoá mang tính định lượng, có thể đo đếm, có thể chỉ số hoá. Do vậy, để đánh giá một xã hội có hài hoà hay không, các tham số và thước đo quan trọng nhất nằm ở trạng thái biến đổi của “hệ số Gini”, ở mức độ tham dự chính trị của công chúng, cũng như ở mức độ công khai hoạt động của chính phủ cho đến mức độ hài lòng của người dân, thậm chí là tỉ lệ tội phạm xã hội, v.v.. Đúng là những chỉ số có thể lượng hoá này có ý nghĩa trên một trình độ nhất định, thể hiện trạng thái hiện thực và tính khả năng thay đổi mâu thuẫn của nó trong quan hệ mâu thuẫn giữa các lĩnh vực thuộc đời sống xã hội khác nhau có điều hoà hay không. Song, “xã hội hài hoà” không chỉ là trạng thái xã hội được kỹ thuật hoá, lượng hoá tiêu chuẩn, càng không phải là một hạng mục công trình được kỹ thuật hoá, mà nó là sự vận động của cả hệ giá trị mang tính chỉnh thể, tự mình cải tạo của xã hội hiện thực, trong đó bao hàm việc xác lập, thay thế và thực thi nguyên tắc giá trị hệ thống và sự sinh thành hệ thống giá trị mới. Do đó, về mặt bản chất, xây dựng xã hội hài hoà là tích cực phát triển những cái hữu ích và loại bỏ những cái lỗi thời trong một loạt các mâu thuẫn của đời sống hiện thực. Phương thức nghiên cứu thực chứng đánh đồng quá

trình cải tạo giá trị xã hội với thực tiễn một “công trình” xã hội được cụ thể hoá, dừng lại ở bình diện tính nhận biết, chú trọng đến các biểu hiện cảm tính về trạng thái quan hệ xã hội, quán triệt nguyên tắc tư duy công cụ, yếu kém trong việc vươn tới giá trị căn bản của xã hội hài hoà. Đây là kết quả tất yếu của phương thức tư duy kỹ thuật hoá và thực chứng hoá. Phương thức này sẽ dẫn đến việc theo đuổi các đặc trưng biểu hiện ra bên ngoài và bởi vậy, nó là phương thức tư duy dừng ở bề mặt, cần phải được nâng cao, cần được sâu sắc hoá hơn nữa.

5. “Phương thức Utopia” (xã hội không tưởng). Tư duy Utopia là một loại tư duy mang tính giải phóng hướng về tương lai, nó lấy việc phê phán hiện thực làm phẩm chất cho tính siêu việt và tính tương lai của mình. Giống như một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra: “Tác dụng của Utopia là cổ vũ nhân dân rũ bỏ sự trói buộc của lịch sử, phản đối các quy tắc thông thường, phá vỡ các trật tự mặc định. Từ trong bản chất, tư tưởng Utopia đã bao chứa ‘tính lật đổ’, nó khiến cho nhân dân dám tưởng tượng, không chịu bất cứ sự hạn chế nào”(2). Chính vì có đặc trưng nội tại mang tính đột phá đối với hạn định hiện thực xuất phát từ lập trường tương lai, nên nó luôn mang trong mình giá trị dẫn đường không bao giờ tụt hậu, có khả năng khích lệ, khơi gợi sức mạnh tinh thần to lớn. Tuy nhiên, “Utopia” sở dĩ là Utopia, bởi vì bản thân nó không có cơ sở và điều kiện hiện thực, cắt đứt mối liên hệ nội tại giữa “vốn là” và “nên là”, dồn sức thiên lệch về phía “nên là”, xây dựng “chí thiện” vĩnh hằng mà coi nhẹ tác dụng

(2) Trương Huệ Hoa. *Đại cách mạng và Utopia*. Trung Quốc đối ngoại phiên dịch xuất bản công ty, 9 - 2003.

nâng đỡ của sức mạnh vật chất, coi nhẹ tính quy định lịch sử của “nên là”, của lý tưởng cũng như tính thay đổi, tính sinh thành không ngừng của mục tiêu tương lai, khiến nó tự rơi vào trạng thái trống rỗng, chung chung. Đây là sự phân định mang tính nguyên tắc với con đường do chủ nghĩa hiện thực tương lai mở ra mà chủ nghĩa Mác đã nhấn mạnh.

Không thể phủ nhận rằng, trong nghiên cứu xây dựng “xã hội hài hoà” tồn tại một phương thức tư duy mà chúng ta gọi là “phương thức nghiên cứu Utopia”. Phương thức này không coi việc xây dựng xã hội hài hoà là một hoạt động hiện thực, luôn vận động không ngừng trong thực tiễn và là quá trình lịch sử tự phủ định, tự phát huy cái hay và rũ bỏ cái dở, tự xây dựng đời sống xã hội; không coi xã hội hài hoà là một quá trình điều chỉnh và hoàn thiện không ngừng các nhân tố bất hài hoà trong xã hội hiện thực. Nó quên rằng, việc xây dựng xã hội hài hoà chính là quá trình tự mình thay đổi, tự mình cách mạng các loại quan hệ trong thế giới sống chứ không thể có một trạng thái đã hoàn thành. Vì vậy, phương thức này biến “xã hội hài hoà” thành một mục tiêu “nên là”, một “mục tiêu” trong trạng thái “chờ đợi” xa xăm đối với chúng ta, một “sự thực mục tiêu” mang tính có thể miêu tả với tính chất đã định sẵn. Đây là sự thể hiện cụ thể của tư duy mang tính thực thể. Chính vì vậy, phương thức này coi nhẹ điều tra hệ thống và tìm hiểu sâu sắc về tính phức tạp, tính gay gắt của mâu thuẫn hiện thực trong nền kinh tế thị trường hiện đại, “lấy tưởng tượng thay cho hiện thực”, cuối cùng xây dựng mục tiêu giá trị mà xã hội hài hoà tạo ra cũng chính là đánh mất đi sức mạnh quy phạm

giá trị và sức mạnh phát động hiện thực của nó. Đi từ mục tiêu, nguyên tắc, lý luận, tức là xuất phát từ cái đáng làm (cái nên là, phải là), từ lý tưởng, dựa theo sự lôgic “nên là”, phương thức này suy luận ra con đường tinh thần của nó, biểu hiện như một hướng đơn nhất mang tính phủ định và siêu việt về hiện thực; song, đối với hiện thực, nó lại thiếu sự phân tích, mổ xẻ sâu sắc, đồng thời chúng ta cũng không thể tìm thấy ở nó điểm khởi đầu siêu việt cũng như nền tảng sinh thành mang tính tương lai.

Đương nhiên, chúng ta khái quát những sai lầm tư duy trong việc nghiên cứu “xây dựng xã hội hài hoà” thành bốn khuynh hướng cơ bản, song rõ ràng là không chỉ có bốn sai lầm này. Trên thực tế, sai lầm tư duy tồn tại dưới vô vàn hình thái khác nhau, nhưng là sự biến dạng của bốn phương thức tư duy sai lầm cơ bản này. Đồng thời, do lôgic quan hệ giữa lý luận và hiện thực nên sai lầm của tư duy sẽ gây ra những điều bất hợp lý trong thực tiễn, bất chúng ta trả giá một cách không cần thiết cho việc xây dựng xã hội hài hoà hiện thực. Vì vậy, việc xử lý tốt vấn đề này không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn mang giá trị hiện thực trực tiếp.

II. “Xây dựng xã hội hài hoà” mang trong mình một phương thức tư duy vô cùng độc đáo, chỉ có tiến hành tìm hiểu, phản tư, phê phán, chỉnh sửa và vượt qua tư duy sai lầm mới thể hiện tính hợp lôgic và tính khả thi hiện thực của việc xây dựng “xã hội hài hoà” từ bình diện ý thức, quan niệm và phương thức tư duy.

Trước hết, “xây dựng xã hội hài hoà” bao hàm lôgic mang tính phủ định đời sống, cụ thể hoá thành tư duy mang tính sinh thành thực tiễn. “Xã hội hài hoà” không

phải là “sự thực” ngay hiện tại, mà là định hướng giá trị “xây dựng” cần đạt đến. “Xây dựng”, về mặt bản chất, là khởi đầu, phát động tư duy, ý thức và nhận thức một cách đầy đủ về hiện thực, đưa đến hệ thống hoá các hoạt động thực tiễn cảm tính. Đây là yêu cầu nội tại buộc chúng ta phải tuân theo nguyên tắc của chủ nghĩa hiện thực, quán triệt mục tiêu giá trị lý tưởng; đồng thời, bằng hoạt động thực tiễn, loại bỏ hàng loạt nhân tố “mang tính bất hài hoà” tồn tại trong đời sống hiện thực. Nếu không như vậy, chắc chắn sẽ xuất hiện sự phân liệt nhị nguyên, bước vào vết xe đổ của “Utopia”. Bởi vì, xã hội hài hoà không bao giờ thoát ly khỏi “hiện thực”, dựa theo “phải nên như thế” mà nguyện vọng chủ quan muốn xây dựng; trái lại, nó phải bắt rễ từ đời sống hiện thực, về mặt bản chất, là sự vứt bỏ cái xấu và phát triển cái tốt của bản thân cuộc sống hiện thực. Với xã hội hiện thời, đó chính là cuộc sống hiện thực không ngừng tiến hành hoạt động siêu việt mang tính phủ định chính mình. Đặc trưng lôgic này đã thể hiện rất rõ trong việc C.Mác phê phán các nhà “chủ nghĩa xã hội không tưởng” khi họ coi “chủ nghĩa cộng sản” như là một sai lầm mà tư duy phạm phải do dựa theo một lôgic chủ quan nào đó để xây dựng “lý tưởng”. C.Mác nói: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là **trạng thái** cần phải xác lập, không phải là hiện thực cần thích ứng với **lý tưởng**. Cái chúng ta gọi là chủ nghĩa cộng sản là một sự vận động **mang tính hiện thực** để tiêu diệt trạng thái xã hội hiện tại. Điều kiện của cuộc vận động này được sinh ra từ các tiền đề hiện hữu”(3). Chúng ta thấy rằng, việc chẩn đoán, nắm bắt một cách chính xác, sâu sắc tính chất,

trạng thái đời sống hiện thực cùng những mâu thuẫn của nó cũng trực tiếp trở thành điều kiện chủ quan của nền tảng hiện thực cho việc “xây dựng xã hội hài hoà”. Nhân tố này trực tiếp ảnh hưởng đến tính đáng tin của nguyên tắc “tất cả phải xuất phát từ thực tế” cũng như tính khả thi của sách lược, chiến lược hoạt động thực tiễn.

Ở đây, chúng ta phải tuân thủ nguyên tắc phương pháp luận “chủ nghĩa duy vật” của chủ nghĩa Mác, kiên quyết không che giấu, không tô vẽ các vấn đề của hiện thực, phải xuất phát từ lập trường lý luận khách quan, “thực tiễn” chứa đựng trong đó sự bảo đảm nhận thức đúng đắn hiện thực chân chính. Bởi lẽ, hoạt động thực tiễn là một quá trình thông qua phương pháp vật chất để không ngừng giải quyết các vấn đề hiện thực, không ngừng phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, xây dựng nội dung chân thực của thực tiễn. Do vậy, “xây dựng xã hội hài hoà”, về mặt bản chất, chính là xuất phát từ bối cảnh đời sống Trung Quốc đương thời phát triển theo tính hiện đại để giải quyết những vấn đề tồn tại trên các bình diện chính trị, kinh tế, văn hoá tinh thần và xã hội của đời sống hiện thực Trung Quốc; từ đó, khiến “xã hội hài hoà” không ngừng nảy nở, phát triển và được “hiện thực hoá”. Chính xem xét từ ý nghĩa này, đời sống hiện thực không ngừng thông qua giải quyết mâu thuẫn để hướng tới tương lai, tạo thành tính quy định lôgic nội tại tự thân “xây dựng xã hội hài hoà”. Điều này, về cơ bản, đã phủ định phương thức tư duy tĩnh tại.

Thứ hai, việc “xây dựng xã hội hài hoà” phải tuân thủ tư duy của chính chủ thể đời

(3) *Tuyển tập Mác - Ăngghen*, q.1. Nhân dân xuất bản xã, 1995.

sống. Xây dựng xã hội hài hoà là một công trình hệ thống hoá lập thể, đa chiều cạnh; nó đòi hỏi xuất phát từ các bình diện ý thức, tư duy hài hoà, xây dựng chế độ hài hoà, cơ chế và mô thức vận hành hài hoà, tâm lý hài hoà, tình cảm hài hoà,... để tiến hành xem xét và kiểm tra. Chỉ có như vậy mới không dẫn đến tình trạng một bình diện nào đấy, một mắt xích nào đấy bất hài hoà gây nên sự gãy đoạn hài hoà xã hội hay nảy sinh xung đột mới. Vì vậy, trong đời sống xã hội, bất luận chủ thể là cá thể hay tập thể đều lấy góc độ sinh tồn tự thân làm điểm khởi đầu, biến công trình xã hội vĩ đại là xây dựng hệ thống xã hội hài hoà thành ý thức và hành vi tự giác của mỗi một chủ thể đời sống, điều này thể hiện một cách sâu sắc tính chủ thể của xã hội hài hoà.

Nói một cách cụ thể, xây dựng xã hội hài hoà phải được tiến hành từ 3 phía là chính phủ, đoàn thể xã hội và cá nhân, mỗi phía đều làm hết sức mình, đều hợp tác hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó, 1/ Chính phủ giữ chức năng mang tính chủ đạo không thể thay thế. Đóng vai trò hàng đầu trong cơ cấu quyền lực công cộng xã hội, chức năng trọng yếu của chính phủ là thông qua cải cách sâu rộng hơn, cải biến và thể hiện chức năng phục vụ hiện đại của nó, quán triệt ý thức quản lý nhà nước theo quan điểm phát triển khoa học, nâng cao chức năng điều chỉnh chiến lược của chính phủ, thực hiện hành chính theo pháp luật, thể hiện tinh thần pháp trị hiện đại; từ đó, thực hiện việc quyết định và điều tiết chênh lệch lợi ích xã hội, thu hẹp khoảng cách về lợi ích trong xã hội, giảm thiểu biến động xã hội do các loại mâu thuẫn gây ra, hoá giải sự căng thẳng của các loại mâu

thuẫn, tập hợp các nguồn lực có lợi, bảo hộ sự phát triển xã hội lành mạnh, tốt đẹp, đồng thời thể hiện một cách đúng đắn địa vị mang tính chủ đạo của chính phủ trong quá trình xây dựng xã hội hài hoà. 2/ Cộng đồng là sức mạnh chủ thể của việc xây dựng xã hội hài hoà. Trong quá trình xây dựng xã hội hài hoà, cộng đồng gắn kết với chính phủ và cá nhân, lôi kéo truyền thống và hiện đại, đối thoại dân tộc với thế giới, trở thành sức mạnh tổng hợp xã hội to lớn một cách tự nhiên và khách quan. Nhìn trong lịch sử, quần chúng không ngừng phân hoá, hợp nhất và phát sinh, khiến đời sống xã hội có nội dung ngày càng phong phú, có quan hệ ngày càng phức tạp. Đồng thời, quyền lợi và lợi ích xã hội cũng thể hiện ra thông qua sự tồn tại đa dạng hoá của các cộng đồng, sự khác biệt giai cấp giản đơn và vĩ mô trước đây cùng với những mâu thuẫn mang tính đối kháng do nó sinh ra đã được thay thế bởi những mâu thuẫn mang tính phi đối kháng của sự đa dạng hoá các tổng hợp lợi ích khác nhau. Điều này yêu cầu cộng đồng phải được bồi dưỡng các hình thái mới của giá trị quan văn hoá cộng đồng hiện đại, tăng cường sự tác động qua lại giữa nó với nhà nước, với chính phủ; thực hiện và nâng cao việc nhà nước, chính phủ dựa vào sức mạnh tổng hợp xã hội của cộng đồng, cho đến việc xác lập các phương thức cho nguyên tắc quan hệ hiện đại giữa các cộng đồng khác nhau, phát huy chức năng giá trị đặc biệt của nó là hoá giải các mâu thuẫn quan hệ lợi ích khác nhau. 3/ Cá nhân là đối tượng thụ hưởng cuối cùng của việc xây dựng xã hội hài hoà, đồng thời là chủ thể sáng tạo đích thực của xã hội hài hoà. Nếu tách rời từng cá nhân cụ thể trong đời sống hiện thực, xã

hội hài hoà chỉ còn là hư vô, trống rỗng; vì vậy, nền tảng cốt lõi nhất để xây dựng xã hội hài hoà là phải phát huy một cách toàn diện tính sáng tạo chủ thể của cá nhân. Điều này yêu cầu mỗi một cá thể trong đời sống hiện thực trước hết phải thiết lập ý thức tự giác của chủ thể xã hội hài hoà, từ đó xác lập một quan niệm sống thống nhất giữa trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích, bồi dưỡng năng lực cá thể, không ngừng nâng cao quan niệm nghề nghiệp cho đến xây dựng một quan niệm công dân thống nhất giữa pháp trị hiện đại và luân lý hiện đại.

Thứ ba, “xây dựng xã hội hài hoà” phải quán triệt tư duy biện chứng, phi tuyến tính, quan hệ đa diện. Đối mặt với không gian sống hiện đại, đời sống chính trị, đời sống kinh tế, đời sống văn hoá, đời sống xã hội đã trở nên tương đối độc lập, tự chủ, đồng thời được mở rộng ra rất nhiều giới hạn phát triển; cơ thể xã hội hiện đại không còn là một xã hội có tính đơn chất mà mang trong mình những mâu thuẫn vô cùng đa dạng và nhiều tầng bậc. Diện mạo chính thể xã hội cũng như các xu hướng phát triển bị chế ước bởi rất nhiều quan hệ chằng chéo. Vì vậy, xây dựng xã hội hài hoà phải đối diện với các mâu thuẫn mang tính biến động, tính giao thoa và tính đa tầng được thể hiện thành “sinh thái mâu thuẫn”, phải sửa đổi phương thức tư duy cơ giới, tuyến tính và phiến diện, đồng thời tuân thủ và xây dựng tư duy tương thích với xã hội hài hoà. Chỉ như vậy mới có thể vừa nắm bắt được cốt lõi, vừa chú trọng đến toàn cục trong việc kiến thiết chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội; từ đó, mới duy trì được độ chặt chẽ của các mối liên quan mật thiết, có trật tự giữa các công việc kiến thiết. Đồng thời, “xã hội hài hoà” không

phải là một “thực thể” được vật hoá một cách tĩnh tại, mà là một sự sinh thành trong mối quan hệ vận động của đời sống hiện thực. Điều này yêu cầu chúng ta phải vượt qua tư duy mang tính thực thể, xác lập phương thức tư duy quan hệ, chống lại tư duy cứng nhắc và thiên lệch.

Thứ tư, “xây dựng xã hội hài hoà” thấm nhuần nguyên tắc và ý thức giá trị “lấy con người làm gốc” – cái nền tảng bảo đảm và trợ giúp tính hợp pháp của việc xây dựng xã hội hài hoà. “Con người” vừa là sức mạnh chủ thể trong quá trình xây dựng xã hội hài hoà, vừa là đối tượng thụ hưởng cuối cùng những thành quả của việc xây dựng xã hội hài hoà; thước đo của con người, thước đo của chủ thể là nguyên tắc cuối cùng, cao nhất, được nhìn nhận từ chính ý nghĩa này. Việc xây dựng xã hội hài hoà chứa đựng trong nó đầy đủ nguyên tắc nhân đạo và sự quan tâm sâu sắc đến đời sống tinh thần của con người. Đây chính là sự cụ thể hoá và hiện thực hoá quy định giá trị và tinh thần luân lý của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, xây dựng xã hội hài hoà, về mặt bản chất, phải tiến hành phản tư, phê phán và cải tạo các quan điểm, nguyên tắc giá trị đã tồn tại trong các chế độ cho đến việc xác lập và hiện thực hoá các ý thức giá trị và nguyên tắc giá trị mới. Xa rời thước đo giá trị và tư duy giá trị “lấy con người làm gốc”, việc xây dựng xã hội hài hoà sẽ mất phương hướng và động lực cơ bản của nó, và chắc chắn sẽ xuất hiện hàng loạt hiện tượng tha hoá mới.

Trong thực tiễn xây dựng xã hội hài hoà, sự kiên trì “lấy con người làm gốc” tuyệt đối không phải là một mệnh đề trừu tượng, mà cần hiện thực hoá một cách cụ thể, quán triệt bằng được nguyên tắc “lợi ích

nhân dân cao hơn hết”; từ đó, quyền lợi hợp pháp của quần chúng nhân dân có được bảo vệ hay không, yêu cầu phát triển chính đáng của quần chúng nhân dân có được đáp ứng hay không, tính tích cực, tính sáng tạo của nhân dân có được tôn trọng và cổ vũ hay không, năng lực của con người có được phát huy hay không,... chính là tiêu chuẩn cuối cùng để kiểm nghiệm việc xây dựng xã hội hài hoà thành công hay thất bại. Nói một cách đơn giản, chỉ có cụ thể hoá ý thức giá trị và nguyên tắc giá trị “lấy con người làm gốc” thành tư duy giá trị “lấy con người làm gốc”, hiện thực hoá nó trong việc thực thi đổi mới chế độ, hoạch định chính sách, thì mới có thể khiến việc xây dựng xã hội hài hoà trở thành nguồn hạnh phúc chân thực cho nhân dân.

Thứ năm, quan điểm duy vật về lịch sử là hòn đá tảng lý luận cho “xây dựng xã hội hài hoà”. Quan điểm phát triển khoa học là sự vận dụng đương đại của quan điểm duy vật về lịch sử, là bảo đảm lý luận cho việc xây dựng thuận lợi xã hội hài hoà. Bởi vì, quan điểm phát triển khoa học vượt lên trên tư duy nhị nguyên vốn tách rời tính hợp quy luật và tính hợp mục đích, nó nhấn mạnh đến sự thống nhất giữa “tính hợp quy luật” và “tính hợp mục đích” trong thực tiễn hiện thực; đồng thời, quan điểm phát triển khoa học cũng vượt khỏi xu thế giá trị phát triển xã hội đơn hướng và biến dạng, nó chú trọng đến phát triển điều hoà tính chỉnh thể, tính thống nhất xã hội, từ đó đảm bảo cho quá trình phát triển xã hội điều hoà trật tự, tràn đầy sức sống. Đây là nguyên tắc chỉ đạo căn bản, không những có thể cổ vũ mạnh mẽ tính năng động chủ quan của nhân dân, mà còn tránh rơi vào sai lầm xuất phát từ nguyên tắc, mục đích và nguyện vọng chủ quan; không những tuân theo quy luật nội tại của việc kiến

thiết chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội, mà còn không rơi vào tình trạng thụ động tiêu cực; không những có thể tôn trọng đặc trưng tính cục bộ và yêu cầu tính khác biệt trong quá trình phát triển, mà còn thể hiện xu thế mang tính chỉnh thể và tính toàn cục của sự phát triển, từ đó thực sự thống nhất “hiện thực” và “tương lai”, “nên là” và “đang là” của sự phát triển xã hội Trung Quốc trong việc xây dựng thực tiễn chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc, kiên trì lôgic sâu sắc của phép biện chứng thực tiễn và lập trường chủ nghĩa hiện thực trong việc giải quyết các vấn đề của quá trình phát triển.

Từ những phân tích trên đây, chúng ta có thể thấy rằng, “xây dựng xã hội hài hoà” có lôgic tư duy nội tại hoàn chỉnh. Nói một cách khái quát, nó lấy quan điểm duy vật về lịch sử, quan điểm phát triển khoa học làm nền tảng lý luận, lấy việc nắm bắt mâu thuẫn vốn có của đời sống hiện thực làm khởi điểm lôgic, đưa quan điểm “lấy con người làm gốc” làm lập trường và nguyên tắc giá trị, lấy tư duy mang tính sinh thành thực tiễn, tư duy mang tính chủ thể đời sống cũng như tư duy quan hệ, tư duy tương lai và tư duy khoan dung,... làm đặc trưng. Việc làm rõ lôgic hệ thống này giúp thiết lập phương thức tư duy hài hoà đúng đắn, vừa tránh được các loại sai lầm của tư duy, vừa là tiền đề cơ bản cho việc tiến hành thuận lợi thực tiễn xây dựng xã hội hài hoà. Bởi vì, việc “xây dựng xã hội hài hoà” được đặt trên chính yêu cầu nội tại của sự phát triển xã hội Trung Quốc đương đại, quyết định phương thức sinh tồn của chúng ta trong tương lai. Theo đó, việc tăng cường nghiên cứu một cách khoa học về vấn đề này mang ý nghĩa sống còn trực tiếp và sâu sắc. □

NGƯỜI DỊCH: **ThS. Nguyễn Tài Đông**
(Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam)